

Bản án số: 151/2025/HSST

Ngày: 05 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Quang Cảnh

2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Hoàng - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 120/2025/HSST ngày 18 tháng 04 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Tô Thị Trà M; sinh ngày: 30/9/1989, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: I đường A, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 3 đường H, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tô Văn P, sinh năm: 1968 và bà: Trần Thị H, sinh năm 1969; chồng: Chưa có, và con: 05, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2024; nhân thân: Ngày 29/9/2006 bị Công an P1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 75.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 0000303/QĐ-XPHC; ngày 21/01/2008 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2009; ngày 21/01/2021 bị Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng kể từ ngày 21/01/2021; ngày 25/10/2024 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 42/QĐ-TA, đến ngày 26/12/2024 Cơ sở cai nghiện ma túy P2 có quyết định tạm đình chỉ thi hành để bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T phục vụ công tác điều tra; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2024 đến ngày 26/03/2025, Tòa án nhân dân quận Tân Phú thay đổi biện pháp ngăn chặn, ra lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Huỳnh Ngọc D, sinh năm: 1991; địa chỉ: 8 đường T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

2/ Bà Võ Thị N, sinh năm: 1979; địa chỉ: 8 đường L, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

3/ Ông Lê Văn T, sinh năm: 1986; địa chỉ: 3 đường H, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 20/12/2020, Lê Văn T điều khiển xe máy biển số 94K1- 493.31 lưu thông trên đường T, quận T để nhặt ve chai. Khi đến trước số F đường T, phường H, quận T, T phát hiện phía trước nhà có dựng một xe đẩy tự chế bằng kim loại (dạng xe bán bánh mì) của anh Huỳnh Ngọc D, bên ngoài được phủ một tấm bạt màu xanh cam và dùng một sợi dây cáp khóa nối giữa xe đẩy với chốt cửa nhà số F đường T, không có người trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. T dựng xe máy cách xe đẩy khoảng 10 mét rồi sử dụng cây kim bằng kim loại cắt đứt sợi dây cáp khóa rồi T sử dụng tay phải điều khiển xe máy biển số 94K1- 493.31, tay trái nắm lấy tay cầm của xe đẩy vừa trộm được kéo về và cất giấu phía sau nhà số C H, phường P, quận T. Sau đó, T sử dụng 01 cây xà beng bằng kim loại phá bung khóa tủ của xe đẩy, phát hiện bên trong có 01 bình ắc quy, 01 máng bằng kim loại rồi T đi vào nhà, nói với Tô Thị Trà M (sống chung như vợ chồng) biết vừa lấy trộm xe đẩy trên và kêu M mang đi bán, M đồng ý. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, M đẩy xe đẩy trên đến cửa hàng mua bán ve chai, địa chỉ 6 đường A, phường A, quận T cho chị Võ Thị N được số tiền 750.000 đồng. Sau đó, M đưa cho T 200.000 đồng, số tiền còn lại M tiêu xài cá nhân.

Kết luận định giá tài sản số 244/KL-HĐĐGTS ngày 08/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận T, thời điểm định giá ngày 20/12/2020, kết luận:

- 01 xe đẩy tự chế bằng kim loại (dạng xe bán bánh mì), có 04 bánh xe, cao 2m, dài 120cm, rộng 60cm, đã qua sử dụng, không xác định giá trị tài sản do không rõ chất liệu, loại inox, độ dày, loại kính của tài sản.

- 01 bình ắc quy hiệu GLOBE màu trắng đen, đã qua sử dụng, không xác định giá trị tài sản do không rõ thông số kỹ thuật, mã hiệu và không có tài sản để xác định giá trị còn lại.

- 01 tấm bạt màu xanh cam, kích thước 2m x 1,5m, đã qua sử dụng, trị giá 50.000 đồng.

Tổng cộng 50.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 809/KL-HĐĐGTS ngày 06/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận T, thời điểm định giá ngày 20/12/2020, kết luận:

- 01 xe đẩy tự chế bằng sắt (dạng xe bánh mì), dày 0,3cm, 04 bánh xe, kích thước dài 120cm x rộng 60cm x cao 200cm, khối lượng 100kg, được gắn kính thường, dày 0,3cm, xung quanh gồm 01 tấm kính kích thước 120cm x 100cm và 02 tấm kính kích thước 60cm x 100cm, trị giá 900.000 đồng.

- 01 bình ắc quy hiệu Globe, màu trắng đen, mã số 12N9-4B-1, điện áp 12V, công suất 9AH, trị giá 90.000 đồng.

- 01 tấm máng bằng sắt, dày 0,2cm, kích thước dài 40cm x rộng 25cm x cao 08cm, khối lượng 08kg, trị giá 50.000 đồng.

Tổng cộng 1.090.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 87/CT-VKSQ.TP ngày 27 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố bị cáo Tô Thị Trà M về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 323; điểm b; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Tô Thị Trà M từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phân trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án như bản Cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20/12/2020, Tô Thị Trà M biết rõ các tài sản gồm 01 xe đẩy tự chế bằng sắt (dạng xe bánh mì); 01 bình ắc quy màu trắng đen; 01 tấm bạc màu xanh cam; 01 máng bằng sắt, với tổng giá trị tài sản 1.090.000 đồng, là tài sản do Lê Văn T trộm cắp mà có nhưng vẫn mang đi tiêu thụ, sau đó, bị phát hiện bắt giữ.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Tô Thị Trà M phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo biết rõ tài sản do Lê Văn T trộm cắp mà có nhưng vẫn mang đi tiêu thụ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, vào ngày 29/9/2006 bị Công an P1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 75.000 đồng về hành vi trộm; ngày 21/01/2008 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 21/01/2021 bị Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng; ngày 25/10/2024 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, ngày 26/12/2024 Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Nghĩa có quyết định tạm đình chỉ thi hành để bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T phục vụ công tác điều tra vụ án, đây là tình tiết cần lưu ý xem xét khi lượng hình.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội; gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã cố ý phạm tội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đã khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b; điểm h; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét, bị cáo Tô Thị Trà M có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi lượng hình.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo M đã tự nguyện khắc phục hậu quả, anh Huỳnh Ngọc D và chị Võ Thị N không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy biển số 94K - 493.31, do bà Nguyễn Thị H1 đứng tên chủ sở hữu, qua xác minh bà H1 không còn cư trú ở địa phương. Bị cáo T sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người đang quản lý, sử dụng hợp pháp chiếc xe gắn máy nói trên, giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng hợp pháp, nếu không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 cây xà beng bằng kim loại dài khoảng 57cm, đã qua sử dụng, bị cáo T sử dụng làm công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Những vấn đề khác:

- Đối với Lê Văn T có hành vi trộm cắp tài sản dưới 2.000.000 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận T không khởi tố nên Tòa án không xét.

- Đối với bà Võ Thị N khi mua tài sản do bị cáo M bán, không biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b, điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Tuyên bố bị cáo Tô Thị Trà M phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

[3] Xử phạt bị cáo Tô Thị Trà M 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2024 đến ngày 26/3/2025. Ghi nhận việc bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây xà beng bằng kim loại dài khoảng 57cm, đã qua sử dụng.

- Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp chiếc xe gắn máy mang biển số 94K-493.31, số khung: RMNWCH9MN7H007123; số máy: VHLFM152FMH – V 107123, nếu không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 77/QĐ-VKS.TP ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú).

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Tô Thị Trà M nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

[8] Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP . Hồ Chí Minh;
- VKS Q.T;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- THA quận T;
- Công an T2;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- Lưu: hồ sơ.

Lê Viết Hoàng Lâm

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- TAND TP . Hồ Chí Minh
- VKS Q.Tân Phú.
- THA quận Tân Phú.
- Công an Q.Tân Phú
- Công an TP . Hồ Chí Minh
- Sở Tư pháp TP . HCM
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng Lâm

